TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐST-DS	*Chư Prông, ngày 26 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP C Việt Nam**; địa chỉ: 108 THĐ, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Anh Q, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C Việt Nam Chi nhánh G.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1977; địa chỉ: làng N, xã IP, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Võ Thị Mỹ Tr**, sinh năm 1979; địa chỉ: làng N, xã IP, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về khoản nợ: Vợ chồng anh Trần Văn H, chị Võ Thị Mỹ Tr cùng liên đới nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày lập biên bản hoà giải thành 18/7/2018 là 22.826.112 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn một trăm mười hai đồng) theo như hợp đồng tín dụng số 372/2017-HĐTD/NHCT500 ngày 07/3/2017.

2.2 Về phương án trả nợ: Trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày 18/7/2018 đến hết ngày 18/11/2018 vợ chồng anh Trần Văn H, chị Võ Thị Mỹ Tr có trách nhiệm liên đới trả 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày lập biên bản hoà giải thành (18/7/2018) là 22.826.112 đồng (hai

mươi hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn một trăm mười hai đồng) cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành (**18/7/2018**) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp vợ chồng anh Trần Văn H, chị Võ Thị Mỹ Tr không trả được nợ theo thoả thuận thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo như Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 372/HĐTC ngày 06/3/2017 để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí: Mức án phí dân sự sơ thẩm về việc hoà giải thành trong vụ án là 10.456.522 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi hai đồng). Vợ chồng anh Trần Văn H, chị Võ Thị Mỹ Tr tự nguyện cùng liên đới nghĩa vụ chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.456.522 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi hai đồng). Vợ chồng anh H, chị Tr chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam thông qua Chi nhánh tỉnh G 10.172.000 đồng (mười triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002171 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện CPr;
- Chi cục THADS huyện CPr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Minh Chính